

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 22/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú – Ông Đặng Đình Phương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/HS-ST, ngày 27/03/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 08/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị V**, sinh năm 1983, Nơi ĐKNKTT: Số nhà 08, đường T, phố 13, phường V, thành phố N, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: số nhà 53, đường N, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc V và con bà: Nguyễn Thị C; Chồng: Nguyễn Văn T (đã ly hôn), con: có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Tại bản án số 104/2014/HSST ngày 18/09/2014 Tòa án nhân dân Thành phố Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong ngày 27/08/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 5/9/2012 Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 69, xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”.

- Tại bản án số 97/2019/HSST ngày 12/09/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Ninh Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đang được hoãn chấp hành án. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh năm: 1991, tại Nam Định, Nơi ĐKNKTT: số 38/21 đường T, phường C, thành phố N, tỉnh N, Nơi ở hiện nay: số 32/14 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình H1 và con bà: Trần Thị B; Vợ: Trịnh Thị Thục L; con: có 02 con con nhỏ sinh năm 2017; con nhỏ: sinh năm: 2019. Tiền án: Tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/06/2019 đến ngày 25/06/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 10/09/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Đức T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: thôn Cầu G, xã M, huyện M tỉnh N. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: số 255, đường M, phường Quang T, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Cù Văn T, sinh năm: 1994

- Chị Trần Phương L, sinh năm: 1994

- Chị Trần Thanh H, sinh năm: 1983

- Anh Đình Văn H, sinh năm: 1988

(Những người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/6/2019, Trần Thị V gọi điện thoại rủ Trần Thị T, Trần Thanh H, Nguyễn Thị Thu H, Đình Văn H đang ở thành phố N sang thành phố Ninh Bình chơi, T, H, H, H đồng ý. Sau đó Trần Thị V thuê phòng 0811 tại Khách sạn T tại phố T, phường T, thành phố N để cùng mọi người nghỉ. Khi vào phòng, Trần Thị V rủ mọi người sử dụng ma túy thì mọi người đồng ý nên V gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là N (không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi mua 10 viên thuốc lắc nhưng N nói đang ở xa nên cho V số điện thoại của một người đàn ông bảo V gọi cho người này hỏi mua ma túy. V gọi vào số điện thoại mà N cho hỏi mua 10 viên thuốc lắc, 01 quả bóng cười và bảo mang đến phòng 0811 khách sạn T. Trong lúc chờ người đàn ông mang ma túy đến thì Trần Thị V tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn

Đình H rủ sang Ninh Bình chơi và bảo H có ma túy “ke” thì mang cho V một ít. H trả lời “*để cháu xem đã, nếu sang được thì cháu sang*” nhưng sau đó H nhắn tin qua facebook cho V nói “*cháu mệt nên không sang được*”, V và T tiếp tục gọi điện thoại rủ H sang Ninh Bình chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày người đàn ông hẹn mang ma túy cho V đến phòng 0811 hỏi “*chị nào là chị V*”, V nói “*chị đây*”, người này nói “*đồ của chị đây*” thì V hiểu ý người này mang 10 viên thuốc lắc đến bán cho V nên V nói “*em cứ để đây cho chị, để chị thanh toán tiền cho N rồi N đưa em sau*”. Người này nói “*vâng*” rồi để trên mặt kệ ti vi 01 gói được gói bên ngoài một lớp giấy buộc bằng dây chun, bên trong chứa 10 viên nén màu xanh da trời hình trái tim và đưa cho V 01 quả bóng cười sau đó bỏ đi. Trần Thị T thấy người thanh niên để gói ma túy trên kệ ti vi thì lấy mở ra xem rồi sau đó V nói với mọi người cứ sử dụng ma túy “keo” đi rồi V, H, H, H mỗi người tự lấy ma túy sử dụng. Do trước đó V gọi điện thoại cho anh Đặng Thành L trú tại phố 5 phường V, thành phố N nhờ mua 05 bát phở mang đến phòng 0811 khách sạn T nên đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày L cùng anh Lê Toàn T, trú tại phố Phúc T, phường Tân T, thành phố N mang phở đến cho V. H liền lấy 02 viên thuốc lắc màu xanh da trời hình trái tim đang để trong đĩa sứ đưa cho T và L mỗi người một viên. T và L cho vào miệng nhưng sau đó đi vào phòng vệ sinh nhả viên thuốc lắc ra bồn vệ sinh xả nước rồi quay lại phòng nói chuyện với mọi người một lúc rồi cả hai người ra về. Còn Nguyễn Đình H sau khi nghe điện thoại của V thì gọi điện thoại rủ Cù Văn T và Trần Phương L đều ở thành phố Nam Định đi sang Ninh Bình chơi. Do trước đó khoảng một tuần H được một người bạn tên là T1 ở Nam Định (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho 01 túi ma túy dạng “ke” có đặc điểm được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng kích thước khoảng (5x8) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và trong lúc đi chơi ở quán hát H nhặt được 02 viên thuốc lắc màu xanh lá cây nên H lấy số ma túy này bỏ vào trong túi da rồi cùng T, L đi từ nhà đến khách sạn T. Khi đến phòng 0811 H thấy V đang nằm ngủ nên H lấy túi ma túy ra đưa cho T bảo T “xào” cho mọi người trong phòng cùng sử dụng. Đồng thời H đưa cho T và L mỗi người một viên thuốc lắc. L và T sử dụng hết số thuốc lắc này rồi T đổ một ít ma túy ra “xào” xong T đưa túi ma túy này cho H, do lúc này H đang chỉnh nhạc nên bảo T cứ để ở đĩa. T để túi ma túy ở cạnh đĩa sứ rồi sau đó cùng H, T, H1, H2, H3 sử dụng ma túy.

Đến khoảng 01 giờ ngày 17/6/2019 thì Trần Thị V gọi điện rủ Bùi Văn T trú tại phố 7 phường Đ, thành phố N đến khách sạn T chơi. Khi T đến cùng sử dụng ma

túi “ke” với mọi người thì T chê ma túy “ke” của H không ngon và bảo với mọi người chờ T về nhà lấy ma túy “ke” ngon lên cho mọi người dùng thử. Khoảng 30 phút sau, T quay lại phòng 0811 lấy từ trong túi xách ra 01 túi ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x10) cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng vắt xuống giường và nói “*ke ngon đây, mọi người chơi đi*”. Thấy vậy H cầm túi ma túy lên xem rồi định lấy ma túy ra “xào” thì T nói để T “xào” cho ngon. T đổ một ít ma túy ra “xào” rồi cùng T, V, H1, T, H2, Huyền, H3 cùng sử dụng. Sử dụng ma túy xong đến khoảng 6 giờ cùng ngày T ra về và để túi ma túy “ke” của mình lại nói là cho mọi người sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Nguyễn Thị Thu H ra về trước. Còn Trần Thị V, Nguyễn Đình H, Trần Thị T, Cù Văn T, Trần Phương L, Trần Thanh H, Đinh Văn H ở lại phòng 0811 tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh có điều kiện khách sạn The V phát hiện bắt giữ. Tổ công tác thu giữ tại giường ngủ 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 25cm, trên đĩa có 01 túi nolin màu trắng kích thước khoảng (5x8) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (là túi ma túy của Nguyễn Đình H mang từ nhà sang chưa sử dụng hết), 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn thành ống hút, trong đĩa có chất bột màu trắng, Tổ công tác cho chất bột vào túi nilon dán kín. Thu giữ tại ví cầm tay của Nguyễn Đình H 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x10) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (là túi ma túy của Bùi Văn T mang đến chưa sử dụng hết rồi để lại cho mọi người sử dụng, không xác định được ai là người đã bỏ vào trong ví cầm tay của H). Thu giữ dưới gầm giường sát cửa sổ, cách mép giường từ ngoài vào 20 cm 01 viên nén màu xanh lá cây, thu tại bàn kê ti vi nửa viên nén màu xanh lá cây (các đối tượng khai nhận không biết nguồn gốc của 1,5 viên nén màu xanh lá cây này); thu giữ cách mép giường 20 cm về phía ngoài 01 viên nén hình trái tim màu xanh da trời, thu trên kệ bàn đầu giường 01 viên nén màu xanh da trời hình trái tim (là ma túy của Trần Thị V mua của người nam thanh niên chưa sử dụng hết). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng liên quan về trụ sở Công an thành phố Ninh Bình làm việc. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 02 chiếc loa màu đỏ và số tiền 47.500.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX 5 Biển kiểm soát 18A - 098.14, 01 ví da cầm tay và số tiền 5.100.000 đồng; thu giữ của Cù Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max;

thu giữ của Đinh Văn H 01 điện thoại Iphone SX max, 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei; thu giữ của Trần Thị T 01 điện thoại di động Iphone XS max, số tiền 16.000.000 đồng, 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 250 4 Matic biển kiểm soát 18 A- 143.97, 01 loa màu trắng, 01 hộ ch số N1484125; thu giữ của Trần Thanh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; thu giữ của Trần Phương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX max, số tiền 4.600.000 đồng. Quá trình điều tra Bùi Văn T tự nguyện giao nộp 01 ví da cầm tay. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Nguyễn Đình H xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tiến hành cân xác định trọng lượng các viên nén và chất tinh thể thu giữ tại phòng 0811 khách sạn T, kết quả: Trọng lượng chất tinh thể trong túi nilon kích thước khoảng (5x8)cm thu giữ của Nguyễn Đình H là 6,645 gam ký hiệu M1; Trọng lượng chất bột trong đĩa sứ là 0,53 gam ký hiệu M2; Trọng lượng chất tinh thể dạng cục trong túi nilon kích thước khoảng (7x10) cm thu giữ của Bùi Văn T là 8,38 gam ký hiệu M3; Trọng lượng viên nén màu xanh lá cây thu dưới gầm giường là 0,53 gam ký hiệu M4; Trọng lượng viên nén màu xanh da trời hình trái tim thu giữ của Trần Thị V là 0,435 gam ký hiệu M5; Trọng lượng $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh lá cây thu trên kệ ti vi là 0,26 gam ký hiệu M6; Trọng lượng viên nén màu xanh da trời hình trái tim thu giữ của Trần Thị V là 0,56 gam ký hiệu M7. Gửi các mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 đi giám định xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 210/KLGD-PC09-MT ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Các chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 6,6097 gam; M2 có khối lượng 0,5165 gam; M3 có khối lượng 8,3349 gam, đều là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Các mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,5294 gam; M5 có khối lượng 0,4280 gam; M6 có khối lượng 0,2621 gam; M7 có khối lượng 0,5530 gam, đều là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*” Như vậy, khối lượng Ketamine thu giữ của Nguyễn Đình H là 6,6097 gam, khối lượng MDMA thu giữ của Trần Thị V là 0,981 gam. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong các mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 6,2886 gam; M2 có khối lượng 0,3598 gam; M3 có khối lượng 7,8684 gam, đều là ma túy loại Ketamine. Chất bột màu xanh được nghiền ra từ các viên

nén màu xanh còn lại trong các mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,3755 gam; M5 có khối lượng 0,2680 gam; M6 có khối lượng 0,1607 gam; M7 có khối lượng 0,3849 gam, đều là ma túy loại MDMA cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Bùi Văn T đi điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội từ ngày 03/9/2019 đến ngày 28/10/2019. Ngày 18/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với Bùi Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 61 ngày 20/01/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *“Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy bị phát hiện ngày 17/6/2019 đối tượng Bùi Văn T không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định đối tượng bị bệnh giai đoạn trầm cảm nặng không có các triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F32.2. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Ngày 18/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã khởi tố bị can Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nhưng do bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo bản kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện pháp y tâm thần trung ương nên ngày 20/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Cơ quan điều tra đã tách vụ án và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Bùi Văn T. Khi bị can Bùi Văn T khỏi bệnh sẽ tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 26/03/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị V và theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Đình H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị V;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị V từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 tháng tù giam của bản án số 97/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 17/06/2019 đến ngày 25/06/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s,t khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 85 ngày (từ ngày 17/6/2019 đến ngày 10/09/2019) Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 đĩa sứ màu trắng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng;

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 thẻ ATM ngân Vietcombank.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ.

Các bị cáo bị kết án phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Đình H không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Đình H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 13 giờ ngày 17/6/2019 tại phòng 0811 của khách sạn The V thuộc phố T phường T, thành phố N, tỉnh N bị cáo Trần Thị V có hành vi cất giấu trái phép 0,981 gam MDMA và bị cáo Nguyễn Đình H có hành vi cất giấu trái phép 6,6097 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng bị phát hiện bắt quả tang đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi nhưng không nhận thức được tác hại của ma túy mà lại đi vào con đường ăn chơi, nghiện ngập để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân dẫn đến phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tòa thấy trong vụ án có hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi lượng mức hình phạt cần xem xét tính chất vai trò đồng phạm của mỗi bị cáo để cá thể mức hình phạt cho phù hợp như sau: Bị cáo Trần Thị V là người chủ động, khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng và liên hệ rủ bị cáo H, nhờ bị cáo H mua ma túy mang sang Ninh Bình để sử dụng, khi bị cáo H nói không có ma túy thì bị cáo V tiếp tục liên hệ với người khác để mua ma túy sử dụng tại khách sạn, do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức án cao hơn bị cáo H. Đối với bị cáo Nguyễn Đình H sau khi thấy bị cáo V gọi điện rủ sang Ninh Bình bị cáo đã đồng ý mang ma túy đi, rủ thêm người khác sang Ninh Bình gặp bị cáo V tại khách sạn, dùng ma túy của mình để sử dụng cùng với bị cáo V và những người khác nên bị cáo phải chịu mức án thấp hơn là phù hợp.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để ra một bản án đúng người, đúng tội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Thị V: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là thương binh, là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị. Bị cáo là người báo tin cho công an đồn Tam Cốc- Bích Động phá vụ án đánh bạc vào ngày 13/10/2019 tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N, một mình nuôi ba con nhỏ, con nhỏ nhất dưới 36 tháng tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 18/09/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần xét xử này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngày 17/6/2019 khi bị bắt về hành vi phạm tội này Cơ quan điều tra còn phát hiện bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị cáo về hành vi “Đánh bạc”, tại bản án số 97/2019/HSST ngày 12/09/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Ninh Bình đã xử phạt bị cáo 04 tháng tù giam. Bị cáo đang được hoãn thi hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Thị V.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình H: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi bị Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính bị cáo đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sinh sống tại địa phương, bị cáo đã cung cấp thông tin cộng tác giúp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định điều tra phá một số vụ án mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, theo đề nghị tại công văn số 147 ngày 02/03/2020 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ đáng để được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo Nguyễn Đình H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm t khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa thấy bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự có hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần áp dụng khoản

1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử mức án dưới khung hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp thể hiện tính khoan hồng của Pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Đình H tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- *Vật chứng của vụ án:* Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của các bị cáo nhiều loại ma túy, sau khi trích một phần gửi đi giám định số mẫu vật còn lại gồm chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 6,2886 gam là ma túy loại Ketamine. Chất bột màu xanh được nghiền ra từ các viên nén màu xanh còn lại trong các mẫu ký hiệu M5 có khối lượng 0,2680 gam; M7 có khối lượng 0,3849 gam, đều là ma túy loại MDMA cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 đĩa sứ màu trắng liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn thành hình ống.

- *Về nguồn gốc ma túy:* Bị cáo Nguyễn Đình H khai được một người bạn tên là T ở Nam Định (nhưng không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) cho; bị cáo Trần Thị V khai gọi điện thoại cho một người tên là Nam nhưng không rõ lai lịch địa chỉ sau đó Nam cho số điện thoại của một người mà V không quen biết, sau khi gọi điện thoại hỏi mua ma túy V đã xóa số điện thoại của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không đủ cơ sở để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với 1,5 viên thuốc lắc màu xanh lá cây có khối lượng 0,7915 gam là ma túy loại MDMA thu giữ trong phòng 0811 khách sạn The V. Quá trình điều tra Nguyễn Đình H khai nhận khi đi từ nhà sang bị cáo H có mang theo 02 viên thuốc lắc màu xanh lá cây, khi đến phòng 0811 bị cáo H đưa cho Trần Phương L và Cù Văn T mỗi người 01 viên. L và T đều khai nhận đã sử dụng hết số thuốc lắc mà bị cáo H đưa. Các đối tượng đều khai nhận không biết 1,5 viên thuốc lắc này là của ai. Do vậy, không có đủ căn cứ để xác định nguồn gốc 1,5 viên ma túy loại MDMA này. Đối với số ma túy loại Ketamine thu trên đĩa sứ để trên giường trong phòng 0811 có khối lượng 0,5165 gam, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc

lấy từ túi ma túy của Nguyễn Đình H hay của Bùi Văn T. Do chưa xác định được nguồn gốc số ma túy này là của ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, đề nghị xử lý sau.

- Về tài sản đã thu giữ:

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X thu giữ của bị cáo Trần Thị V có liên quan đến vụ án Đánh bạc xảy ra ngày 12/6/2019 nên Cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ vụ án Đánh bạc để xét xử.

+ Đối với 04 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max thu giữ của Cù Văn T, Đinh Văn H, Trần Thị T, Trần Phương L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei thu giữ của Đinh Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của Trần Thanh H không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

+ Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus và số tiền 5.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội. Nguyễn Đình H có đơn xin ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Đình H1 sinh năm 1969, trú tại phường C, thành phố N nhận lại các tài sản này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã bàn giao lại cho ông H1 theo quy định.

+ Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX 5 Biển kiểm soát 18 A - 098.14 thu giữ của Nguyễn Đình H và chiếc xe ô tô hiệu Mercedes GLC 250 4 Matic biển kiểm soát 18A- 143.97 thu giữ của Trần Thị Th. Quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Trần Đức T sinh năm 1991, trú tại thôn Cầu G, xã M, huyện M, tỉnh N. Ngày 02/6/2019 anh T cho H, Thợ mượn làm phương tiện đi lại, anh T không biết việc H, T sử dụng xe để mang ma túy đến và sử dụng ma túy tại khách sạn The V nên không vi phạm. Anh T đã có đơn trình bày và xin lại 02 chiếc xe ô tô. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại 02 chiếc xe ô tô này cho anh T theo quy định.

+ Đối với 01 chiếc loa màu trắng, 01 hộ cH và số tiền 16.000.000 đồng thu giữ của Trần Thị T; 02 chiếc loa màu đỏ và số tiền 47.500.000 đồng thu giữ của Trần Thị V; số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của Trần Phương L không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Việc cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh bình đã trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho các chủ sở hữu, người được ủy quyền nhận tài sản và không ai có ý kiến gì là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Văn T, cơ quan điều tra đã tách vụ án và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Bùi Văn T. Khi bị can Bùi Văn T khỏi bệnh sẽ tiếp tục giải quyết theo quy định là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thị T, Trần Thanh H, Trần Phương L, Cù Văn T, Đinh Văn H, Nguyễn Thị Thu H là những người nghiện được các bị cáo Vân, H, T cho sử dụng ma túy cùng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã xử lý vi phạm hành chính hình thức phạt cảnh cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Bùi Văn L và anh Lê Toàn T có đến phòng 0811 khách sạn T nhưng không sử dụng ma túy nên không vi phạm.

Đối với anh Bùi Đăng A sinh năm 1985 trú tại phố P, phường N, thành phố N là người đã cho bị cáo V thuê phòng 0811 nhưng không biết việc các bị cáo V, H, T cùng những người khác sử dụng ma túy nên không vi phạm.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị V; điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Đình H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị V 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 tháng tù tại bản án số 97/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 16 (Mười sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 17/06/2019 đến ngày 25/06/2019), bị cáo phải chấp hành chung của 2 bản án là 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2019 đến ngày 10/09/2019 (là 2 tháng 26 ngày tù), bị cáo còn phải chấp hành 6 (sáu) tháng 4 (bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu (03 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật); 01 đĩa sứ màu trắng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2020 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn thành hình ống (số tiền 50.000đ đang được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 01/04/2020)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

